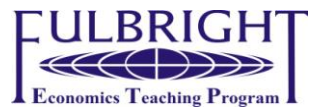


Bài giảng 3 Các chỉ số kinh tế vĩ mô



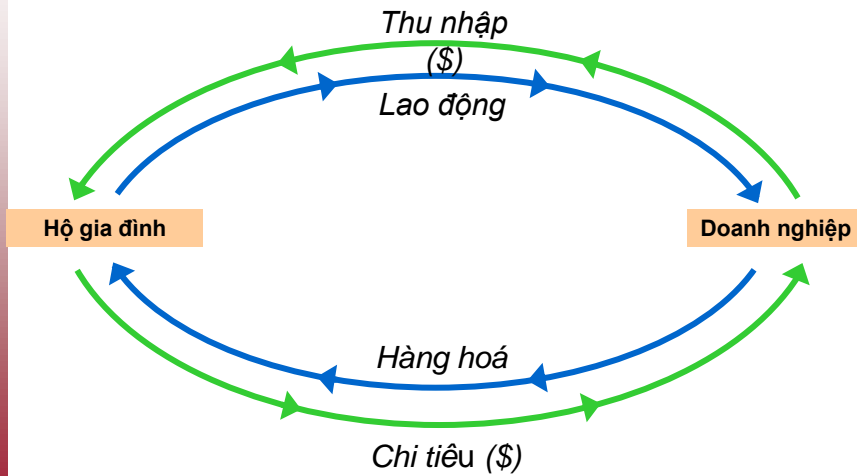
1

Các chỉ số cơ bản

- Sản lượng, thu nhập, chi tiêu
- Các chỉ số tiền tệ
- Các chỉ số tài khóa
- Tài sản tài chính

2

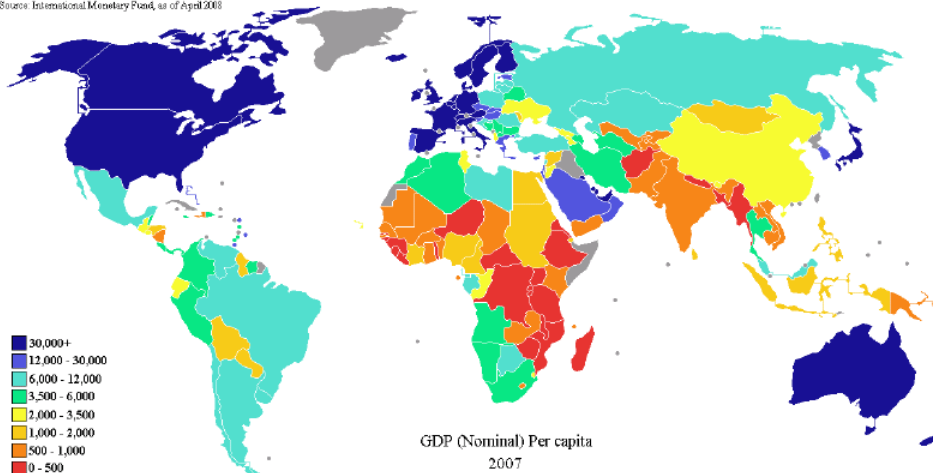
Thu nhập = Chi tiêu



Macroeconomics, Fall 2010

GDP (danh nghĩa) trên đầu người 2007

Source: International Monetary Fund, as of April 2008



Việt Nam và các chỉ số GDP

Index	2007	2008
GDP danh nghĩa (tỷ US\$)	71.2	91.3
GDP danh nghĩa (ngàn tỷ VND)	1,144	1,670
GDP thực (PPP, tỷ US\$ theo giá 2005)	209.1	222.1
GDP thực (tỷ US\$ theo giá 2005)	62.1	66.0
GDP (% tăng trưởng thực)	8.48	6.23
Dân số (triệu người)	85.26	86.12
GDP danh nghĩa trên đầu người (US\$)	835	1,051
GDP thực trên đầu người (US\$ theo giá 2005)	729	766
GDP thực trên đầu người (PPP, US\$ theo giá 2005)	2,452	2,579

Source: EIU

Macroeconomics, Fall 2010

5

Tổng sản phẩm trong nước

- GDP đo lường:
 - Tổng thu nhập từ các yếu tố sản xuất
 - Tổng chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ cuối cùng
 - Tổng giá trị gia tăng tại mỗi công đoạn sản xuất

$$\text{Sản lượng} = \text{Thu nhập} = \text{Chi tiêu}$$

Macroeconomics, Fall 2010

6

Ba phương pháp tính GDP

- **Phương pháp chi tiêu:**

GDP bằng tổng chi tiêu của tất cả những người tiêu dùng cuối cùng (người tiêu dùng và doanh nghiệp trong nước, chính phủ, hay người nước ngoài):

$$GDP = C + I + G + (X - M)$$

- **Phương pháp sản xuất:**

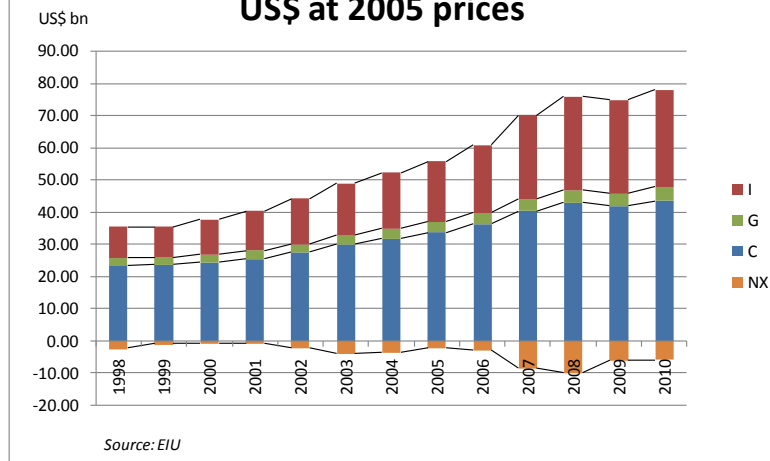
GDP = Tổng giá trị tăng thêm (VA)

= Giá trị sản xuất – Tiêu dùng trung gian.

- **Phương pháp thu nhập:**

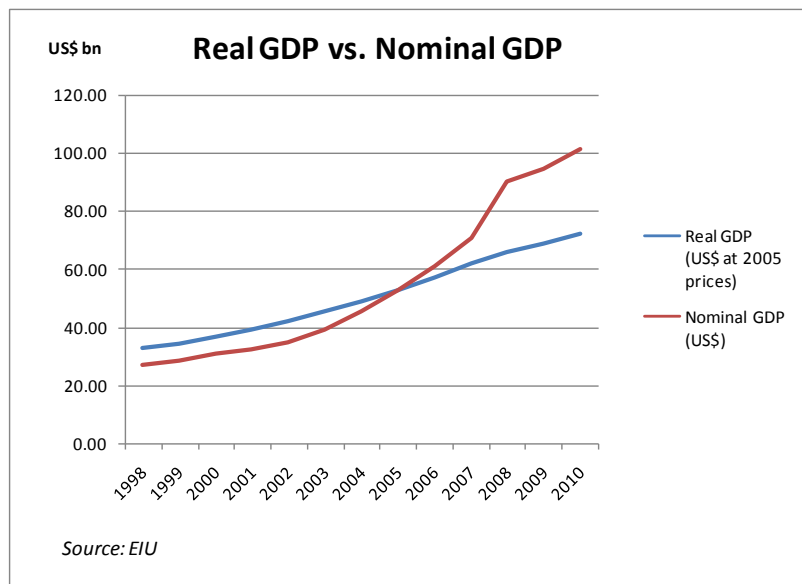
GDP = Tổng tất cả các loại thu nhập (của người lao động, người sở hữu vốn và nhà nước).

The components of Vietnam's GDP US\$ at 2005 prices



GDP thực và GDP danh nghĩa

- GDP là giá trị của tất cả hàng hoá và dịch vụ sau cùng sản xuất ra.
- **GDP danh nghĩa** đo lường các giá trị này theo giá hiện hành.
- **GDP thực** đo lường các giá trị này theo giá của một năm gốc.



Cách tính GDP thực và GDP danh nghĩa

	2006		2007		2008	
	P	Q	P	Q	P	Q
Gà	\$30	900	\$31	1,000	\$36	1,050
Bò	\$100	192	\$102	200	\$100	205

- Tính GDP danh nghĩa trong mỗi năm.
- Tính GDP thực trong mỗi năm, sử dụng 2006 làm năm gốc.

Cách tính GDP thực và GDP danh nghĩa

GDP danh nghĩa: *nhân các P & Q từ cùng năm*

$$2006: \$46,200 = \$30 \times 900 + \$100 \times 192$$

$$2007: \$51,400 = \$31 \times 1000 + \$102 \times 200$$

$$2008: \$58,300 = \$36 \times 1050 + \$100 \times 205$$

GDP thực: *nhân Q của mỗi năm với P của năm gốc 2006*

$$2006: \$46,200 = \$30 \times 900 + \$100 \times 192$$

$$2007: \$50,000 = \$30 \times 1000 + \$100 \times 200$$

$$2008: \$52,000 = \$30 \times 1050 + \$100 \times 205$$

Lạm phát và hệ số giảm phát GDP

- **Tỉ lệ lạm phát** là phần trăm gia tăng mức giá chung.
- Một trong các số đo mức giá là **hệ số giảm phát GDP**, được định nghĩa là:

$$\text{Hệ số giảm phát GDP} = 100 \times \frac{\text{GDP danh nghĩa}}{\text{GDP thực}}$$

Cách tính lạm phát bằng hệ số giảm phát GDP

	GDP danh nghĩa	GDP thực	Hệ số giảm phát GDP	Tỉ lệ lạm phát
2006	\$46,200	\$46,200	?	
2007	51,400	50,000	?	?
2008	58,300	52,000	?	?

- Hãy tính hệ số giảm phát GDP mỗi năm.
- Từ đó hãy tính tỉ lệ lạm phát từ năm 2006 đến 2007, và từ 2007 đến 2008.

Cách tính lạm phát bằng hệ số giảm phát GDP

	GDP danh nghĩa	GDP thực	Hệ số giảm phát GDP	Tỷ lệ lạm phát
2006	\$46,200	\$46,200	100.0	
2007	51,400	50,000	102.8	2.8%
2008	58,300	52,000	112.1	9.1%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

- Một số đo mức giá khác là chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- Do Tổng cục thống kê (GSO) cung cấp
- GSO sử dụng phương pháp điều tra người tiêu dùng để xác định thành phần của một “giỏ” hàng hoá tiêu biểu.
- Mỗi tháng, GSO thu thập số liệu về giá các tất cả khoản mục trong giỏ, từ đó tính tổng chi phí của giỏ hàng hoá.
- CPI trong một tháng bằng:

$$100 \times \frac{\text{Chi phí giỏ hàng của tháng đó}}{\text{Chi phí giỏ hàng gốc}}$$

Cách tính lạm phát bằng chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Cho một giỏ hàng hóa gồm 20 chiếc bánh mì and 10 chai bia.

	bánh mì	bia
2002	\$10	\$15
2003	\$11	\$15
2004	\$12	\$16
2005	\$13	\$15

Với mỗi năm, hãy tính:

- Chi phí của giỏ hàng hóa
- Dùng 2002 làm năm gốc, hãy tính CPI của các năm còn lại.
- Tỷ lệ lạm phát của từng năm

Cách tính lạm phát bằng chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

	Giá của giỏ hàng	CPI	Lạm phát
2002	\$350	100.0	<i>n.a.</i>
2003	370	105.7	5.7%
2004	400	114.3	8.1%
2005	410	117.1	2.5%



CPI và hệ số giảm phát GDP khác nhau thế nào?

Hàng hoá doanh nghiệp mua để đầu tư:

- Có trong hệ số giảm phát GDP (nếu được sản xuất trong nước)
- Không có trong CPI

Hàng tiêu dùng nhập khẩu

- Có trong CPI
- Không có trong hệ số giảm phát GDP

Giá và loại hàng:

- CPI: Q năm gốc cố định, P từng năm thay đổi
- Hệ số giảm phát GDP: P năm gốc cố định, Q từng năm thay đổi

Các chỉ số tiền tệ

- **Cung tiền**
 - M1: bao gồm tiền mặt trong lưu thông (currency) và các loại tiền gửi có thể viết séc (deposits)
 - M2: bao gồm M1 và các loại tiền gửi có kỳ hạn nhỏ, ví dụ như tài khoản tiết kiệm, và một số loại tài sản tài chính “gần giống tiền” khác, có thể chuyển sang dạng tiền M1.
- **Giá của tiền**
 - Lãi suất: giá của tiền theo thời gian
 - Tỷ giá: giá của tiền theo biên giới quốc gia

Các chỉ số về tài khóa

- Ngân sách nhà nước
 - Thâm hụt và thặng dư
- Chỉ tiêu công, đầu tư công
- Chính sách tài khóa
 - Mở rộng và thu hẹp

Các tài sản tài chính

- Cổ phiếu:
 - là một loại tài sản tài chính chứng minh quyền sở hữu trong một doanh nghiệp và tượng trưng cho quyền được hưởng một phần tài sản và thu nhập của doanh nghiệp đó.
- Trái phiếu:
 - là một loại tài sản tài chính, hay một công cụ nợ, trong đó người mượn phải có trách nhiệm trả một khoản thu nhập cố định cho người phát hành trong một khoản thời gian nhất định.